TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **62**/2021/DS-ST
Ngày: 12/11/2021
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Tỏ.

2. Ông Phạm Văn Năm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Ngọc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166a/2021/QĐXXST-DS ngày 15/9/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 144b/2021/QĐST-DS ngày 15/10/2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: - Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: Số A, đường N, phường T, Quận B, TP.HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Bà N– Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông H– Giám đốc chi nhánh G.

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Trung N – Phó Giám đốc chi nhánh G. (Có mặt)

Địa chỉ: số B, tổ S, khu phố H, thị trấn Vhuyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Theo văn bản ủy quyền số 3978/2020/GUQ-PL ngày 28/12/2020 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP S) và giấy ủy quyền ngày 11/11/2021.

*** Bị đơn**: Bà Thạch Ngọc H, sinh năm 19xx (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện G, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/02/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng), đại diện theo ủy quyền là ông Lê Trung N trình bày: Vào ngày 22/5/2018, bà H đã ký hợp đồng tín dụng LD1814200536 ngày 22/5/2018 và được giải ngân cùng ngày với số tiền vay là 20.000.000 đồng, mục đích vay là tiêu dùng, đáo hạn vay ngày 22/5/2020. Hình thức vay tín chấp. Quá trình thực hiện bà H đã trả được 15.827.000 đồng tiền vốn và tiền lãi là 7.288.571 đồng. Đến tháng 12/2019 bà H vi phạm hợp đồng nhưng được sự nhắc nhở nhiều lần và bà H có cam kết trả nợ, tuy nhiên cho đến nay thì bà H không thanh toán cho ngân hàng khoản tiền nào khác.

Nay ngân hàng yêu cầu bà H trả lại số tiền vốn là 4.173.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 11/11/2021 là 4.789.387 đồng (trong đó lãi trong hạn là 2.000.000 đồng và lãi quá hạn là 2.461.612 đồng, lãi chậm trả là 327.775 đồng). Thời gian trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật, yêu cầu trả tiền một lần.

Sau ngày 12/11/2021, nếu bà H chậm thanh toán thì còn phải trả thêm tiền lãi chậm trả và lãi phát sinh. Ngoài ra ông không còn yêu cầu gì khác.

* Bị đơn Thạch Ngọc H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Về tố tụng: Bị đơn Thạch Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về nội dung:

[3.1] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Thạch Ngọc H tự nguyện ký kết với ngân hàng TMCP S– chi nhánh G hợp đồng tín dụng số LD1814200536 ngày 22/5/2018 số tiền là 20.000.000 đồng với mục đích là vay tiêu dùng, đến ngày 22/5/2020 là hạn cuối thanh toán nợ. Quá trình thực hiện chị H đã thanh toán cho ngân hàng với số tiền 15.827.000 đồng và tiền lãi là 7.288.571 đồng. Đến tháng 12 năm 2019 thì chị H ngưng không tiếp tục thanh toán nợ cho ngân hàng, mặc dù ngân hàng đã rất nhiều lần làm việc với chị H về các khoản nợ đến hạn. Như vậy, chị H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 1 của Hợp đồng tín dụng. Tại phiên tòa, nguyên đơn ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu trả số tiền tính đến ngày 11/11/2021 là 8.962.387 đồng (trong đó tiền vốn

là 4.173.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 2.000.000 đồng, lãi quá hạn là 2.461.612 đồng, lãi chậm trã là 327.775 đồng) và toàn bộ tiền lãi phát sinh từ ngày 12/11/2021 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Bị đơn Thạch Ngọc H đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, thông báo cho bị đơn biết về yêu cầu khởi kiện của ngân hàng nhưng chị H không gửi văn bản trình bày ý kiến và không đưa ra tài liệu, chứng cứ phản đối yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng, các phiên hòa giải, phiên tòa là đã từ bỏ quyền lợi của mình, đồng thời đây cũng là những tình tiết và sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3.3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của ngân hàng được chấp nhận nên không phải chịu án phí, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí ngân hàng đã nộp. Chị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

- Buộc chị Thạch Ngọc H phải trả cho ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền số tiền tính đến ngày 11/11/2021 là 8962.387 đồng (trong đó tiền vốn là 4.173.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 2.000.000 đồng, lãi quá hạn là 2.461.612 đồng, lãi chậm trả là 327.775 đồng) và toàn bộ tiền lãi phát sinh từ ngày

12/11/2021 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Chị Thạch Ngọc H phải nộp 448.119 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ngân hàng TMCP S số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0018534 ngày 12/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Thạch Ngọc H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- CC.THADS huyện Gò Công Đông;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Nguyễn Thị Diễm Trinh